

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/ HNGĐ-ST

Ngày 08 /8/ 2017

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
2. Ông Quách Tử Diệc

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
không tham gia.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 185/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017, về ly hôn, nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/ 2017/ QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp An Thạnh B, xã Bình N, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh L.

2. *Bị đơn:* anh Phạm Thành T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Thông Q, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06 tháng 02 năm 2017 và trong quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:

Chị và anh Phạm Thành T có tìm hiểu nhau thời gian khoảng sáu tháng và tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 25/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi cưới vợ chồng chị sống chung với cha mẹ anh T và sống hạnh phúc đến khi có con chung thì vợ chồng bắt đầu xảy ra cự cãi, nguyên nhân do anh T thường xuyên đi chơi, không làm việc để lo cuộc sống cho chị và con nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Sau đó anh T có đến gặp chị hứa sửa đổi những sai trái nên chị bỏ qua vợ chồng tiếp tục chung sống. Đến tháng 7 năm 2015 chị và anh T bàn bạc cùng nhau đưa con lên Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân, nhưng anh T vẫn không tu chí làm ăn mà thường xuyên đi chơi, không quan tâm đến mẹ con chị, sống được khoảng 04 tháng anh T bỏ về quê, còn chị đưa con về gửi mẹ ruột chăm sóc và ở lại Thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân. Chị và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2015 đến nay. Anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn thường xuyên nhắn tin đe dọa đòi giết mẹ con chị, nay chị xét thấy thời gian ly thân quá lâu, anh T thường xuyên nhắn tin đe dọa đòi giết chị nên tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: chị và anh T có một người con gái tên Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 26/11/2013 chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có

Nợ chung: không có

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Thành T trình bày:

Anh và chị Nh có tìm hiểu nhau khoảng sáu tháng và tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi cưới anh chị sống chung với cha mẹ anh tại xã Phú Đ, lúc có con chung thì vợ chồng thường hay cự cãi, anh thừa nhận do anh thường xuyên chơi cờ bạc, đá gà, không lo cho chị Nh và con, gây nợ nần nên chị Nh và anh xảy ra mâu thuẫn, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2015. Từ khi không còn sống chung với chị Nh anh nhận ra được sai trái của mình nên muốn điện thoại nói chuyện với chị Nh để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị Nh chặn cuộc gọi của anh không liên lạc được. Từ tháng 11/2015 đến nay anh bận công việc làm ăn nên không tìm gặp chị Nh để bàn bạc hàn gắn mà mỗi người vẫn sống mỗi nơi. Anh vẫn còn thương chị Nh và con, yêu cầu chị Nh cho cơ hội để được đoàn tụ.

Về con chung: có một người con gái tên Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 26/11/2013 chị Nh đang nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Nh nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có. Nợ chung: không có

Tại phiên tòa:

Về hôn nhân: chị Nh xin ly hôn anh T

Về nuôi con chung: chị Nh yêu cầu được nuôi con Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 26/11/2013, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: chị Nh khai trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh Phạm Thành T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

{1}Chị Nguyễn Thị Hồng Nh khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Thành T, địa chỉ cư trú: ấp Thông Q, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

{2} Bị đơn anh Phạm Thành T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung:

{1}Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Phạm Thành T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/02/2013, hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Nh và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2015 cho đến nay.

{2} Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh thấy rằng: trong quá trình chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh T ăn chơi, không làm việc để phát triển kinh tế gia đình cũng như chăm lo cho chị Nh và con. Anh T cũng thừa nhận trong thời gian chung sống với chị anh thường xuyên ăn chơi như đá gà, cờ bạc, không lo cho chị và con, ngoài ra anh cũng có đe dọa đòi giết chị Nh nên vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Anh Tâm và chị Nh thừa nhận không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2015 đến nay và vợ chồng cũng không gặp nhau bàn bạc để đoàn tụ mà anh T lại tiếp tục nhắn tin đe dọa chị , như vậy anh T không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin

ly hôn của chị Nh là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về nuôi con chung: chị Nh và anh T thừa nhận có một người con gái tên Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 26/11/2013 chị Nh đang nuôi dưỡng, chị Nh yêu cầu được nuôi con. Trong các lần hòa giải anh T cũng đồng ý giao con cho chị Nh nuôi dưỡng. Vì vậy giao cháu Phạm Thị Hồng V cho chị Nh được quyền nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Nh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở

Tài sản chung và nợ chung: chị Nh và anh T khai trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung và không thiếu nợ.

{4} Về án phí: căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1,2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng Nh được ly hôn anh Phạm Thành T.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 26/11/2013 cho chị Nh được quyền nuôi dưỡng.

Chị Nh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nh và anh T khai trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung, không thiếu nợ .

3.Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000640, ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Chị Nh đã nộp xong án phí.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4.Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Thành T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ánh Bình